

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229 /BTP-PLDSKT

V/v thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2016

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG:

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 8809

ngày 18/7/2016

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ.

Trả lời Công văn số 2110A/BTTTT-CVT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Điều 7 Luật Đầu tư quy định điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành, nghề phải được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành là đúng thẩm quyền của Chính phủ. Tuy nhiên, trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP lại có một số nội dung (như khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 33, khoản 2 Điều 41...) giao Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng là không phù hợp với Luật Đầu tư. Bên cạnh đó, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng sẽ không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016), trong đó, cấm quy định thủ tục hành chính trong thông tư của Bộ trưởng trừ trường hợp được giao trong luật nên cũng cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung về điều kiện kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

Vì vậy, Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng để đưa các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh đang quy định tại các thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông lên Nghị định để đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư.

## II. VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Theo tên văn bản cũng như giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo, dự thảo Nghị định được ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư. Tuy nhiên, trong nội dung dự thảo Nghị định lại dự kiến sửa đổi, bổ sung thêm các quy định không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh như quyền, nghĩa vụ của đại lý internet (khoản 1 Điều 9); quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập internet (khoản 2 Điều 9), đăng ký tên miền (Điều 12), Nhà đăng ký tên miền “.vn” (Điều 14)... là không thống nhất.

Bộ Tư pháp cho rằng, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP hiện có nhiều nội dung vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung để bảo đảm quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Bên cạnh đó, hiện nay, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 đã được ban hành, vì vậy, nội dung Chương V về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin trên mạng trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP cần rà soát lại để bảo đảm phù hợp với Luật An toàn thông tin mạng. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung toàn diện Nghị định số 72/2013/NĐ-CP cần có thời gian nghiên cứu, tham vấn kỹ đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Vì vậy, trước mắt, để đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ tập trung vào sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Đối với các vấn đề không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục khẩn trương rà soát, nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP một cách tổng thể để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2014 đã quy định một số ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực internet, thông tin trên mạng thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như “*Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội*” (Mục 134), “*Kinh doanh trò chơi trên mạng*” (Mục 135), “*Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp*” (Mục 137), “*Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet*” (Mục 140) “*Kinh doanh trò chơi điện tử*” (Mục 234)... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ nội dung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, làm rõ trong Tờ trình về những ngành nghề đầu tư kinh doanh nào trong số các ngành

ngành nêu trên đã được điều chỉnh trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; những ngành nghề đầu tư kinh doanh nào đã được quy định trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP nhưng không thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư thì cần báo cáo Chính phủ để bãi bỏ quy định về điều kiện đối với ngành nghề đó.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp nhận thấy, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP hiện có một số nội dung quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh không phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư nhưng chưa được đưa vào nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi lần này. Ví dụ, quy định “*Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cụ thể việc cung cấp dịch vụ an toàn thông tin*” (khoản 2 Điều 41). Như vậy, việc Bộ Thông tin và Truyền thông quy định điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ an toàn thông tin là không phù hợp với Luật Đầu tư, bên cạnh đó, cũng không phù hợp với quy định của Luật An toàn thông tin mạng. Vì vậy, cần bãi bỏ quy định này để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Hiện nay, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP đang quy định về điều kiện kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng nhưng trong Luật Đầu tư lại không quy định đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình rõ vấn đề này.

### **III. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG**

Dự thảo Nghị định được ban hành nhằm sửa đổi, bãi bỏ các quy định về điều kiện, thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng không còn phù hợp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư là phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **IV. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA DỰ THẢO VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ CHXHCN VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định nào cản trở việc thi hành các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng không quy định cụ thể về hạn chế quyền tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này.

### **V. VỀ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ, TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung sau đây:

1. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9 về quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet, đề nghị bỏ quy định “*Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về*

*Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn*". Quy định này không rõ là quyền hay nghĩa vụ. Nếu là quyền thì không cần quy định trong Nghị định này; nếu là nghĩa vụ thì không hợp lý, dễ tạo ra một loại giấy phép con, gây khó khăn cho hoạt động của đại lý Internet.

2. Một trong những nội dung lớn sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong dự thảo Nghị định là việc nâng cấp các quy định về thủ tục hành chính trong các thông tư hiện hành của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (như nội dung từ Điều 23đ đến Điều 23h; từ Điều 33a đến Điều 33c) để phù hợp thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, bảo đảm thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung về điều kiện kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Tuy nhiên, trong một số điều khoản của dự thảo Nghị định vẫn còn quy định giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan. Ví dụ, khoản 7 Điều 12 giao "*Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký, thu hồi tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"*"; khoản 11 Điều 23 giao "*Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội*"; khoản 4 Điều 32 giao "*Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cụ thể, quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, Quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử*". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu lại để bảo đảm tính thống nhất của văn bản về vấn đề này.

3. Về điều kiện cụ thể liên quan đến kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phân tích, đánh giá để đưa ra những điều kiện thực sự cần thiết, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư đối với các điều kiện theo đúng yêu cầu của khoản 4 Điều 7 Luật Đầu tư. Ví dụ:

- Theo quy định trong dự thảo Nghị định thì tổ chức, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định trong Nghị định và phải được cấp các loại giấy phép liên quan để dịch vụ internet và thông tin trên mạng (như Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ các điều kiện phải đáp ứng trước khi cấp Giấy phép và điều kiện phải tuân thủ trong quá trình hoạt động. Quy định như dự thảo Nghị định hiện nay thì các tổ chức, doanh nghiệp này phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện thì mới được cấp Giấy phép là không phù hợp vì có những điều kiện chỉ có thể tuân thủ trong quá trình hoạt động. Ví dụ, điều kiện về quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23d), yêu cầu phải có văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin để đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin (Điều 23đ)... Vì

vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu lại để bảo đảm tính khả thi, tránh gây khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép.

- Điều kiện “*Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định này*” (khoản 5 Điều 23) đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội; điều kiện “*Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động và theo quy định tại các khoản 18, 19 Điều 1 Nghị định này*” (khoản 1 Điều 32) đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 còn chung chung, không cụ thể. Tương tự, điều kiện về tài chính, kỹ thuật đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23c) yêu cầu “*Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều này để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực*”; điều kiện “*Có đội ngũ nhân sự quản trị trò chơi điện tử phù hợp quy mô hoạt động và loại hình cung cấp dịch vụ*” (khoản 3 Điều 33), “*Có đủ khả năng tài chính để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phù hợp với quy mô hoạt động*” (khoản 4 Điều 33) đối với việc đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi G2, G3, G4 cũng không rõ ràng, dễ tạo sự tuy tiện cho việc đánh giá.

- Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23) yêu cầu “*Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam*” là không hợp lý. Việc yêu cầu trình độ “*phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên*” đối với nhân sự này là cứng nhắc, can thiệp vào quyền lựa chọn nhân sự của tổ chức quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội. Tương tự, đề nghị chỉnh lý lại điều kiện nhân sự chịu trách nhiệm về quản lý hoạt động cung cấp trò chơi điện tử phải tốt nghiệp đại học trở lên (khoản 3 Điều 32a, khoản 3 Điều 33).

4. Đề nghị nghiên cứu bỏ thời hạn các loại Giấy phép liên quan đến kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng; chuyển sang hậu kiểm, thu hồi giấy phép bất kỳ khi nào có hành vi vi phạm. Trường hợp vẫn giữ thời hạn của Giấy phép, đề nghị rà soát, quy định thời hạn cho hợp lý, ví dụ quy định Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thời hạn 03 (ba) năm là ngắn, nên quy định ít nhất là 05 (năm) năm để tạo ổn định cho hoạt động đầu tư kinh doanh.

5. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại quy định cơ quan cấp phép công bố danh mục giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép thiết lập mạng xã hội không còn giá trị khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm tại khoản

10 Điều 23 dự thảo Nghị định về quản lý việc thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Đối với tổ chức, doanh nghiệp vi phạm cần quyết định xử lý hành chính thu hồi giấy phép, công bố chỉ là việc công khai quyết định hành chính đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tương tự, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại quy định Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 không còn giá trị khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm tại khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định.

6. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 14, Điều 23đ, Điều 32d... quy định về hồ sơ thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký tên miền, cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử, cấp giấy phép cung cấp trò chơi điện tử yêu cầu phải nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu đối với một số loại giấy tờ. Quy định như vậy là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính. Bộ Tư pháp đề nghị quy định theo hướng không yêu cầu nộp bản sao có chứng thực các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ TTHC tại dự thảo Nghị định để đảm bảo thực hiện đơn giản hóa TTHC theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **VI. VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Dự thảo Nghị định quy định 37 thủ tục hành chính (TTHC) (*Phụ lục kèm theo*) nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo chưa tiến hành đánh giá tác động của các TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC và rà soát, đánh giá TTHC. Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016 đã quy định cấm thông tư của bộ, cơ quan ngang bộ quy định về thủ tục hành chính trừ trường hợp luật giao. Vì vậy, đề nghị rà soát, xác định những TTHC mới phát sinh, quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành thủ tục hành chính theo quy định Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (tên thủ tục hành chính; trình tự thực hiện; hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; cơ quan thực hiện thủ tục hành chính; kết quả thực hiện thủ tục hành chính) và tiến hành đánh giá tác động của các TTHC này; đối với các TTHC đã có văn bản pháp luật quy định thì cần việu dẫn rõ ràng để thuận tiện trong quá trình áp dụng.

## 2. Về nội dung cụ thể liên quan đến TTHC:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:

### 2.1. Về sự cần thiết quy định TTHC

- Cần nhắc bỏ quy định thủ tục Báo cáo việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế cho công cộng (Điểm d khoản 3 Điều 15 sửa đổi, bổ sung). Các thông tin cơ bản về Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam đã được cung cấp cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp và lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đối với các thông tin liên quan đến việc đăng ký tên miền quốc tế tại đơn vị mình, Nhà đăng ký tên miền đã phải cập nhật tại địa chỉ [www.thongbaotenmien.vn](http://www.thongbaotenmien.vn).

- Cần nhắc không quy định các thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Khoản 5 Điều 23h dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (Khoản 5 Điều 32e dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (tên miền đối với trò chơi cung cấp trên internet, kênh phân phối đối với trò chơi cung cấp trên mạng viễn thông di động) (Khoản 5 Điều 32i dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4) của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Khoản 5 Điều 32c dự thảo Nghị định). Các thông tin nêu trên là các nội dung được thể hiện tại các loại giấy phép tương ứng, khi có thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến nội dung giấy phép. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc đưa các nội dung thông báo này vào thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trên cơ sở xác định cụ thể sự cần thiết, mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp cũng như việc quản lý hoạt động của doanh nghiệp khi có thay đổi về các thông tin đó.

- Cần nhắc không quy định các thủ tục: Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7 Điều 32e dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7 Điều 33c dự thảo Nghị định). Các thông tin về cơ cấu, tổ chức và vốn góp của doanh nghiệp không phải là các thông tin cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và internet yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp ngay từ khi thực hiện thủ tục cấp phép nên không cần thông báo khi có thay đổi. Cơ cấu, tổ chức và vốn

góp là các yếu tố mà doanh nghiệp tự có trách nhiệm duy trì, điều chỉnh để đảm bảo hoạt động của đơn vị mình, việc thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và internet không có nhiều ý nghĩa trong quá trình quản lý nhà nước chuyên ngành. Bên cạnh đó, các thông tin nêu trên đã được khai báo với cơ quan đăng ký doanh nghiệp khi có thay đổi. Cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và internet có thể tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp hoặc thông qua việc báo cáo hoạt động của doanh nghiệp.

- Cân nhắc không quy định các thủ tục Chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp (Điều 14 sửa đổi, bổ sung); Chấp thuận hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền chung mới cấp cao nhất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Khoản 2 Điều 15a dự thảo Nghị định). Việc quy định các TTHC này là không cần thiết vì kết quả của các TTHC này là việc cơ quan quản lý nhà nước đồng ý ký hợp đồng với doanh nghiệp để doanh nghiệp triển khai dịch vụ. Thực chất, việc giải quyết các TTHC này chính là một hình thức của việc thoả thuận giao kết hợp đồng. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc quy định các hoạt động này theo pháp luật dân sự để đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng quy định của pháp luật, tránh phát sinh TTHC không cần thiết.

## *2.2. Tính hợp lý, hợp pháp của quy định TTHC*

### *a) Về thành phần hồ sơ*

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc các giấy tờ hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014) kèm theo bản in có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp ngành nghề kinh doanh đã được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia tại điểm b khoản 1 Điều 23đ; điểm b khoản 2 Điều 23đ; khoản 2 Điều 32d; khoản 2 Điều 33a dự thảo Nghị định. Cơ quan cấp giấy phép có thể tra cứu thông tin cần thiết thông qua mã số doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) Giấy phép hoạt động báo chí (đối với cơ quan báo chí) tại điểm b khoản 1 Điều 23đ; điểm b khoản 2 Điều 23đ. Đối tượng thực hiện TTHC chỉ cần khai số giấy phép tại đơn đề nghị cấp phép, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ tra cứu các thông tin cần thiết qua việc phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp) điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể) tại điểm b khoản 1 Điều 23đ vì thành phần hồ sơ này không có giá trị chứng minh các yêu cầu, điều kiện của TTHC.



- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai tại điểm c khoản 1 Điều 23đ; điểm c khoản 2 Điều 32đ vì thành phần hồ sơ này không cần thiết trong việc chứng minh các điều kiện về nhân sự đối với việc thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, làm phát sinh TTHC con, gây tốn kém thời gian, chi phí cho đối tượng thực hiện.

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Văn bản xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp tại khoản 4 Điều 32d; khoản 4 Điều 33a. Đối tượng có thể khai thông tin liên quan đến tên miền sử dụng để cung cấp dịch vụ tại Đơn đề nghị cấp giấy phép, cơ quan cấp phép có thể tra cứu trên địa chỉ [www.thongbaotenmien.vn](http://www.thongbaotenmien.vn).

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 tại khoản 2 Điều 32g vì loại giấy tờ này do chính cơ quan có thẩm quyền cấp quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1 cấp. Doanh nghiệp chỉ cần khai số giấy phép trong đơn đề nghị phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1, cơ quan thực hiện TTHC có thể tra cứu trên hệ thống dữ liệu của đơn vị mình.

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Sơ yếu lý lịch nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung trò chơi điện tử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại khoản 3 Điều 32g; khoản 3 Điều 33a vì loại giấy tờ này không phù hợp và không cần thiết trong việc chứng minh yêu cầu, điều kiện về nhân sự của các thủ tục này.

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh đi kèm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cơ quan có thẩm quyền có thể tra cứu thông tin cần thiết thông qua số giấy đăng ký kinh doanh và việc thực hiện cơ chế liên thông giữa các cơ quan có liên quan hoặc tra cứu trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

- Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đi kèm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang còn hiệu lực tại điểm b khoản 2 Điều 35c. Loại giấy tờ này do chính cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cấp. Đối tượng thực hiện TTHC chỉ cần khai số giấy chứng nhận tại Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, cơ quan thực hiện TTHC có thể tra cứu thông tin cần thiết thông qua số giấy chứng nhận trên hệ thống dữ liệu của mình.

#### b) Về điều kiện cấp giấy phép kinh doanh

- Căn nhắc điều chỉnh khoản 2 Điều 14 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; khoản 4, 5 Điều 14 sửa đổi, bổ sung theo hướng các nội dung đó sẽ là các nội dung thỏa thuận và cần đảm bảo trong quá trình ký kết hợp đồng vì khoản 2 Điều 14 quy định điều kiện để Nhà đăng ký tên miền “.vn” cung cấp dịch vụ là không phù hợp với Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư 2014.

- Bỏ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 35 sửa đổi, bổ sung vì việc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn về yêu cầu, điều kiện kinh doanh là không phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư năm 2014.

- Bỏ quy định tại khoản 1 Điều 32a "*Có trụ sở chính với địa chỉ và số điện thoại liên hệ rõ ràng*" vì đây không phải là điều kiện về nhân sự.

- Cần nhắc bỏ quy định tại khoản 3 Điều 32a vì trình độ đại học trở lên (không quy định ngành cụ thể) có thể không đảm bảo quản lý tốt hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có trách nhiệm chuẩn bị các yếu tố cần thiết để đảm bảo hoạt động của đơn vị mình mà không cần sự can thiệp của cơ quan quản lý nhà nước.

- Điều chỉnh quy định tại Điều 32c cho phù hợp vì nội dung Điều 32c là các yêu cầu, điều kiện chung để doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1, không phải là các tiêu chí liên quan tới nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1.

#### c) Cách thức thực hiện TTHC

Cần nhắc bổ sung cách thức gửi hồ sơ qua hệ thống internet đối với các TTHC tại dự thảo Nghị định.

#### d) Các nội dung có liên quan

- Bỏ cụm từ "*từ chối đăng ký*" tại điểm c khoản 26 Điều 3 sửa đổi, bổ sung vì đây là kết quả của việc thỏa thuận thực hiện dịch vụ chứ không phải là một hoạt động thuộc dịch vụ.

- Bỏ quy định tại điểm k khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 9 sửa đổi, bổ sung vì đây không phải là quyền và nghĩa vụ của đại lý internet hoặc chủ điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp.

- Quy định rõ nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 14 sửa đổi, bổ sung được áp dụng trong trường hợp tổ chức ở nước ngoài ký hợp đồng với Nhà đăng ký tên miền chính thức của ICANN.

- Cần nhắc điều chỉnh nội dung điểm b khoản 3 Điều 15 sửa đổi, bổ sung cho phù hợp vì theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Công nghệ thông tin, tổ chức, cá nhân khi thiết lập trang thông tin điện tử không sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" phải thông báo trên môi trường mạng với Bộ Thông tin và Truyền thông. Các nội dung liên quan tới thủ tục này nên do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Cần nhắc điều chỉnh nội dung điểm d khoản 1 Điều 15a theo hướng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chính thức chuyển giao tên miền chung mới cấp cao nhất cập nhật thông tin lên địa chỉ [www.thongbaotenmien.vn](http://www.thongbaotenmien.vn) mà không cần gửi công văn đến Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cần nhắc điều chỉnh nội dung điểm b, c khoản 2 Điều 15a theo hướng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký trên địa chỉ

www.thongbaotenmien.vn và tiến hành thỏa thuận hợp đồng với Trung tâm Internet Việt Nam vì các nội dung tại điểm b, c khoản 3 Điều 15a đang được quy định mang tính chất TTHC.

- Quy định cụ thể đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện thủ tục Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội tại khoản 7 Điều 23 sửa đổi, bổ sung.

- Phân cấp việc cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp đối với các cơ quan báo chí địa phương cho Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố vì nội dung quan trọng nhất trong quá trình cấp phép là thẩm định đã do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện. Việc thực hiện TTHC thông qua nhiều cơ quan làm kéo dài thời gian thực hiện TTHC, tốn kém chi phí thực hiện.

- Quy định cụ thể quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, Quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử ngay tại dự thảo Nghị định này.

- Điều chỉnh nội dung điểm a khoản 9 Điều 32e cho phù hợp vì việc cấp lại giấy phép được thực hiện khi giấy phép bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Khoản 8 Điều 32e), không liên quan đến hiệu lực của giấy phép và việc gia hạn giấy phép.

- Điều chỉnh nội dung khoản 4 Điều 35c theo hướng thời hạn giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung là thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.

#### **VII. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư số 25/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch.

#### **VIII. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

1. Tại Thông báo số 66/TB-VPVP ngày 27/4/2016 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về tình hình triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư và Thông báo số 789/TTg-PL ngày 14/5/2016 về việc ban hành văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ soạn thảo các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trình Chính phủ trước ngày 30/5/2016 theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, việc cơ quan soạn thảo khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định mà chưa lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức là có cơ sở theo quy định tại Điều 75 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, quy định thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ về điều kiện đầu tư kinh doanh hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016 đã được quy định tại Luật Đầu tư và Luật này đã được Quốc hội ban hành từ ngày 26/11/2014, tính đến nay đã hơn 18 tháng, có nghĩa là Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như các Bộ, ngành đã có đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo văn bản, lấy ý kiến Bộ, ngành, doanh nghiệp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, việc cho phép áp dụng thủ tục rút gọn trong xây dựng dự thảo Nghị định là không hợp lý.

2. Về hình thức, hồ sơ dự thảo Nghị định gửi thẩm định bao gồm: Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, Bản thuyết minh chi tiết dự thảo Nghị định là đúng theo quy định về thủ tục rút gọn trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định, đề nghị bổ sung Biểu đánh giá tác động của thủ tục hành chính đối với các TTHC trong dự thảo Nghị định. Về Tờ trình, trên cơ sở thẩm định của Bộ Tư pháp, đề nghị lựa chọn một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau, để xin ý kiến Chính phủ.

Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định có một số quy định ảnh hưởng lớn đến xã hội, cần cân nhắc kỹ, lấy ý kiến của đối tượng bị tác động như quy định tại Điều 23 về quản lý việc thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Vì vậy, trong thời gian từ lúc chính lý, hoàn thiện đề trình Chính phủ đến lúc được ký ban hành, dự thảo Nghị định cần được đăng công khai để xin ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, xin gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ *lưu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH) (3b).



## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

(Kèm theo Công văn số 229 /BTP-PLDSKT ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

1. Cấp văn bản về việc sử dụng tên miền chung mới cấp cao nhất NewgLTD (Khoản 1, Điều 15a dự thảo Nghị định);
2. Thông báo việc chính thức chuyển giao tên miền chung mới cấp cao nhất NewgLTD (Điểm d, Khoản 1, Điều 15a dự thảo Nghị định);
3. Báo cáo việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế cho công cộng (Điểm d, Khoản 3, Điều 15 sửa đổi, bổ sung);
4. Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Điều 23 sửa đổi, bổ sung; Điều 23a, 23b, 23c, 23d, 23e dự thảo Nghị định);
5. Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội (Điều 23 sửa đổi, bổ sung; Điều 23a, 23b, 23c, 23d, 23g dự thảo Nghị định);
6. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Điều 23h dự thảo Nghị định);
7. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Điều 23h dự thảo Nghị định);
8. Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Điều 23h dự thảo Nghị định);
9. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng xã hội (Điều 23h dự thảo Nghị định);
10. Gia hạn giấy phép thiết lập mạng xã hội (Điều 23h dự thảo Nghị định);
11. Cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội (Điều 23h dự thảo Nghị định);
12. Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (Điều 32 sửa đổi, bổ sung; Điều 32a, 32b, 32d, 32đ dự thảo Nghị định);
13. Cấp quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1 (Điều 32c, 32g, 32h dự thảo Nghị định);
14. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (Điều 32e dự thảo Nghị định);
15. Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (Điều 32e dự thảo Nghị định);
16. Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (Điều 32 e dự thảo Nghị định);

17. Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (Khoản 5, Điều 32e dự thảo Nghị định);

18. Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7, Điều 32e dự thảo Nghị định);

19. Sửa đổi, bổ sung quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1 (Điều 32i dự thảo Nghị định);

20. Cấp lại quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1 (Điều 32i dự thảo Nghị định);

21. Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (tên miền đối với trò chơi cung cấp trên internet, kênh phân phối đối với trò chơi cung cấp trên mạng viễn thông di động) (Khoản 5, Điều 32i dự thảo Nghị định);

22. Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Điều 33 sửa đổi, bổ sung; Điều 33a, 32b dự thảo Nghị định);

23. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Điều 33c dự thảo Nghị định);

24. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Điều 33c dự thảo Nghị định);

25. Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4) của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Khoản 5, Điều 32c dự thảo Nghị định);

26. Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7 Điều 33c dự thảo Nghị định);

27. Thông báo chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Điều 32l dự thảo Nghị định);

28. Thông báo bổ sung thay đổi liên quan đến việc cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 (Khoản 4, Điều 32l dự thảo Nghị định);

29. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Điều 35 sửa đổi, bổ sung; Điều 35a, 35b dự thảo Nghị định);

30. Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Khoản 4, Điều 35b dự thảo Nghị định);

31. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Điều 35c dự thảo Nghị định);

32. Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Điều 35d dự thảo Nghị định);

33. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Điều 35d dự thảo Nghị định);

34. Thông báo việc thiết lập trang thông tin điện tử không sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” (Điều b, Khoản 3, Điều 15 sửa đổi, bổ sung);

35. Thông báo thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Khoản 5, Điều 23h dự thảo Nghị định);

36. Chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp (Điều 14 sửa đổi, bổ sung);

37. Chấp thuận hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền chung mới cấp cao nhất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Khoản 2, Điều 15a dự thảo Nghị định).

